TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2025/HS-ST
Ngày 25 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Đức Tùng.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Dương Thị Ninh.
2. Ông Hoàng Văn Bốn.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà*: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang và Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa vụ án hình sự thụ lý số 19/2025/TLST-HS, ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Duy S (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/8/1997 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi cư trú: Thôn H, xã Tứ Q, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

- Họ và tên cha: Đỗ Văn T, sinh năm 1971; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1978; Anh chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 2002; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2024;

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, Đỗ Duy S, sinh năm 1997, trú tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, đi xe buýt từ nhà đến khu vực cổng trường Đại học Tân Trào thuộc xã Trung Môn, huyện Yên Sơn để tìm mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân, khi đến nơi S gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 200.000 đồng được 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá, sau đó S đi xe buýt đến khu vực Km21 Quốc lộ 2 thuộc thôn 21, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang rồi tìm chỗ vắng người lấy một ít ma túy đá sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số ma túy đá còn lại S gói lại như cũ và cầm ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ theo Quốc lộ 2 thì gặp tổ công tác Công an huyện Hàm Yên nên S thả túi ma túy đang cầm trong lòng bàn tay phải xuống đất nơi S đang đứng, thấy vậy tổ công tác Công an huyện Hàm Yên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Duy S về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy hồi 20 giờ cùng ngày, thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá của Đỗ Duy S.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với Đỗ Duy S ngày 20/12/2024, kết quả: (+) Dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,141gam *(Không phẩy một bốn một gam).*

Từ nội dung trên, tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSHY, ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đỗ Duy S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Duy S tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Duy S theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Duy S, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Duy S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 20/12/2024).

- Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi dòng chữ "CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-ĐỘI GIÁM ĐỊNH". Tang vật vụ Đỗ Duy S, giám định ngày 20/12/2024, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của Đỗ Duy S.

Ngoài ra còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Duy S nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Duy S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 20 giờ ngày 20/12/2024, tại khu vực Quốc lộ 2, thuộc thôn 21, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Đỗ Duy S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,141gam *(Không phẩy một bốn một gam)* ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị tổ công tác Công an huyện Hàm Yên phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về hành vi phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý sử dụng các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do vậy, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm minh và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận xử phạt bị cáo mức án trong khung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên toà là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản, không thu nhập ổn định, không có công việc hay chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi dòng chữ "CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-ĐỘI GIÁM ĐỊNH". Tang vật vụ Đỗ Duy S, giám định ngày 20/12/2024, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo Đỗ Duy S. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy trên là vật chứng của vụ án và bị cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đỗ Duy S. Ngày 14/02/2025, Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt cảnh cáo nên HĐXX không xem xét.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Đỗ Duy S vào ngày 20/12/2024, Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Duy S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Duy S, phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Duy S **01 (một)** năm **3 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/12/2024).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi dòng chữ "CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-ĐỘI GIÁM ĐỊNH". Tang vật vụ Đỗ Duy S, giám định ngày 20/12/2024, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo Đỗ Duy S.

(Tình trạng như Biên bản giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hàm Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 28/02/2025).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

- Bị cáo Đỗ Duy S phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng